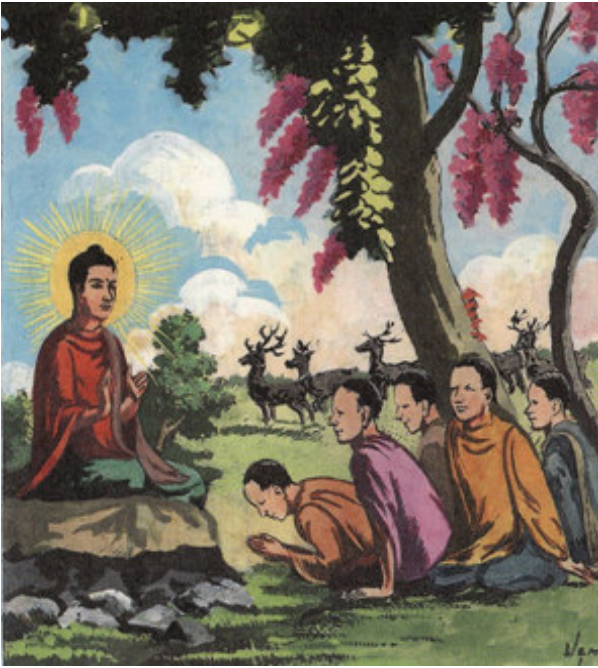


thực của Ngài một cách cung kính, người thì vội vã bưng nước, kẻ thì vội vàng lót gối sửa soạn chỗ ngồi.

127. But when the five Sramanas looked at the Buddha as he approached nearer to them, they found that he was not the sort of person they had thought him to be. They began to be aware that the Buddha was incomparably noble and serious and brilliant in the light of his halo; they had never seen such a one before. They were so astonished, indeed, that they unconsciously forgot what they had just been saying. Some of them quickly ran over and bowed, respectfully taking his robe and bowl from the Buddha's hands, while others prepared the cushion on the seat and rushed to get water to serve him.

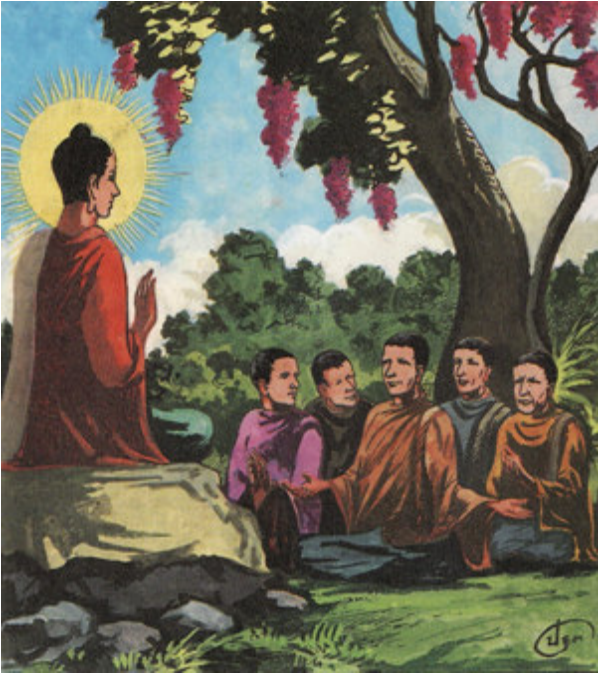
127. Thế nhưng, khi Đức Phật đến gần, họ cảm thấy Ngài hoàn toàn không phải là người họ đã tưởng. Ngay lúc đó, họ thấy Đức Phật cao vợi vô cùng, rất trang nghiêm và tỏa ra một vòng hào quang rực sáng; họ chưa bao giờ chứng kiến hiện tượng này. Họ kinh ngạc đến nỗi quên mất những dự định vừa bàn tính. Người thì lệ làng chạy tới chào đón Đức Phật, tiếp áo choàng và nhận bát khát



phải tự mình giải thoát khỏi vòng sinh tử.”

128. Khi ngồi lên trên bồ đoàn mà họ sửa soạn, Đức Phật nói rằng: “Này các Samôn, Ta đã giác ngộ được chân lý bất sinh bất tử của Niết bàn; Ta muốn giới thiệu và tuyên thuyết điều này cho các người. Nếu quý vị học và thực hành như ta, không bao lâu sau, quý vị sẽ đạt chánh giác, ngay tại kiếp này, không cần chờ tới kiếp sau. Tất cả những điều ta nói đều là chân lý, quý vị

128. After sitting down on the cushion they had prepared, the Buddha began to speak: “ Sramanas! I have attained the truth of nirvana of the unborn and undying, and I want to expound and introduce it to you. If you learn it and practice it according to my direction, you will soon be enlightened, not in the future, but in the present life or even in the present moment. I tell you nothing but the truth that you must transcend birth and death by yourselves !”

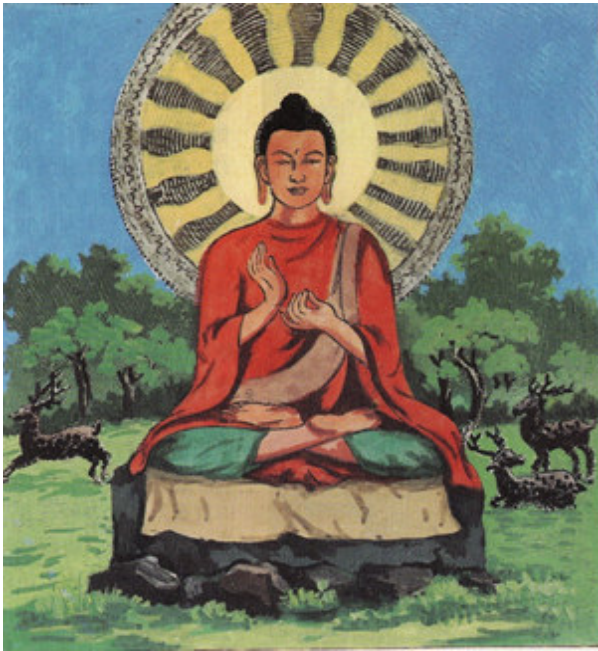


Đức

129. Sau khi nghe lời dạy của Đức Phật, năm Sa môn không thể không hoài nghi vì họ từng chứng kiến Ngài tận lực tu hành khổ hạnh để tìm chân lý rồi sau đó ngưng phương cách này; bây giờ Ngài lại nói rằng đã giác ngộ được chân lý bất sinh bất tử của niết bàn; vì thế năm Sa môn chưa hoàn toàn chấp nhận lời nói của Đức Phật, họ chất vấn đủ điều. Cuối cùng

Phật nói: “Này các Sa môn, hãy suy nghĩ lại, khi ta cùng tu hành với các vị, ta đã từng đề cập đến vấn đề này chưa? Ta đã từng cố gắng thuyết phục quý vị rằng ta đã tìm được chân lý chưa ?” Năm Sa môn đều thừa nhận rằng trước kia Đức Phật thực sự chưa từng đề cập đến những vấn đề này. Từ đó, họ không còn chối bỏ giáo pháp của Đức Phật nữa.

129. On hearing the Buddha's words, the five Sramanas could not help doubting him; for they had seen him devotedly practising before in pursuit of the ultimate truth, but then he had stopped. Now he came and said he had already attained unborn and undying nirvana ! So the five Sramanas were reluctant to believe what the Buddha was saying, and they raised many questions with the Buddha. At last the Buddha said: “Sramanas ! Please think. Did I ever try to convince you that I had found the supreme truth?” The five Sramanas admitted that, indeed, the Buddha had never said such things before, so they no longer refused to accept the Buddha's teachings.



130. Thế là tại Vườn Nai (Lộc Uyển), lần đầu tiên Phật thuyết pháp cho năm Sa môn. Lời dạy này được ghi là KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN. Trong lần thuyết Pháp đầu tiên, Kiều Trần Như (Kaundinya) thấu hiểu hoàn toàn lời dạy của Đức Phật và những thắc mắc về Phật Pháp của ông đều được giải đáp thỏa mãn. Ông còn xin Đức Phật cạo tóc để trở thành tỳ

kheo của Ngài. Từ đó về sau, Đức Phật ở tại Lộc Uyển với năm tỳ kheo. Khi hai tỳ kheo rời trại khất thực, Đức Phật thuyết giảng cho ba tỳ kheo ở lại, tới lượt ba tỳ kheo kia đi khất thực, Ngài dạy hai tỳ kheo còn lại. Với phương pháp giáo huấn này, mọi người hoan hỉ và đều được học hỏi tối đa, vì Đức Phật là một vị thầy lỗi lạc nhất trên thế gian. Năm tỳ kheo này thật tâm tu hành những điều Phật dạy. Không bao lâu, họ đều đạt chánh quả và trở thành Tăng đoàn A La Hán đầu tiên trên thế gian. Bài kế tiếp Đức Phật dạy là KINH VÔ NGÃ TƯỚNG, đây là bài kinh nói về đặc tính của vô ngã.

130. Thus the Buddha's first sermon was given to the five Sramanas at Mrgadava. This event was later recorded as the Dharma-Cakra Pravartana Sutra. During the first sermon, Kaundinya comprehended everything thoroughly, and all of his doubts about dharma were clarified. Because of this he requested that the Buddha shave his head, and thus Kaundinya became the first Buddhist bhiksu. From that time on, the Buddha resided with the five bhiksus at Mrgadava. When two of the bhiksus went out for daily alms, he preached to the other three; when three of the bhiksus were out, he preached to the remaining two. By this method of preaching, everyone remained happy and learned the most, for the Buddha was the most skillful teacher in the world. The five bhiksus honestly practiced what the Buddha had taught them. Soon they all attained enlightenment and

became the first group of arhants in the world. The Buddha taught next the Anattalakkhana-sutta, that is the discourse on the characteristic of no-self.



131. Trong thời gian Đức Phật cư ngụ tại Lộc Uyển, có một thanh niên tên Yasas, con một ông triệu phú ở thành phố Varanasi. Một ngày nọ đột nhiên cảm thấy chán nản về đời sống gia đình và dục lạc, anh bèn bí mật bỏ nhà ra đi. Trên đường đi, chàng gặp Đức Phật. Sau khi nghe lời thuyết giảng về lợi ích của Phật pháp, chàng mừng rỡ khôn cùng, liền xin phép

xuất gia theo Phật tu hành. Cùng trong ngày đó, phụ thân của Yasas, trên đường đi tìm con mình, cũng gặp Đức Phật, ông liền hỏi Đức Phật về tin con mình. Đức Phật cũng khai thị ông ta những điểm chánh về Phật pháp để ông thấu hiểu lời dạy.

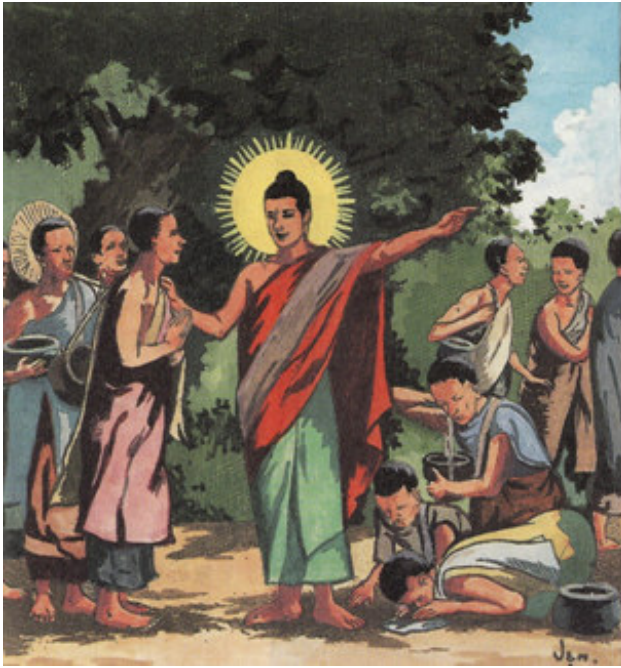
131. While the Buddha was in Mrgadava, a young man named Yasas, who was the son of a millionaire of Varanasi, one day suddenly grew tired of his family and of his lustful life with many women. He ran away from home secretly and happened to meet the Buddha on his way. Upon hearing the Buddha preach and on learning the benefit of dharma practice, he became exultant and requested permission to leave home and practice with the Buddha. On the same day, Yasas' father, in search of his son, met the Buddha and asked him about his son. The Buddha instructed him on appropriate points of the dharma causing him to understand and joy arose in him and allowed his son to leave home and become a monk.



132. Nghe Đức Phật giảng xong ông triệu phú rất vui mừng và lập tức cho phép con mình xuất gia theo Phật tu hành. Ông cũng xin quy y và được trở thành một cư sĩ tại gia, đời đời thực hành Phật học. Ông còn mời Đức Phật và Yasas hôm sau về nhà để nhận sự cúng dường của mình. Sau đó, bốn người bạn thân của Yasas cũng xuất gia để trở thành tỳ

kheo. Họ lần lượt kêu gọi năm mươi thanh niên thuộc gia đình quý tộc xuất gia làm tỳ kheo. Không cần Đức Phật trông chừng, tất cả tỳ kheo đều siêng năng học hỏi và rất ráo thực hành Phật pháp; chẳng bao lâu, họ đều đắc quả A La Hán.

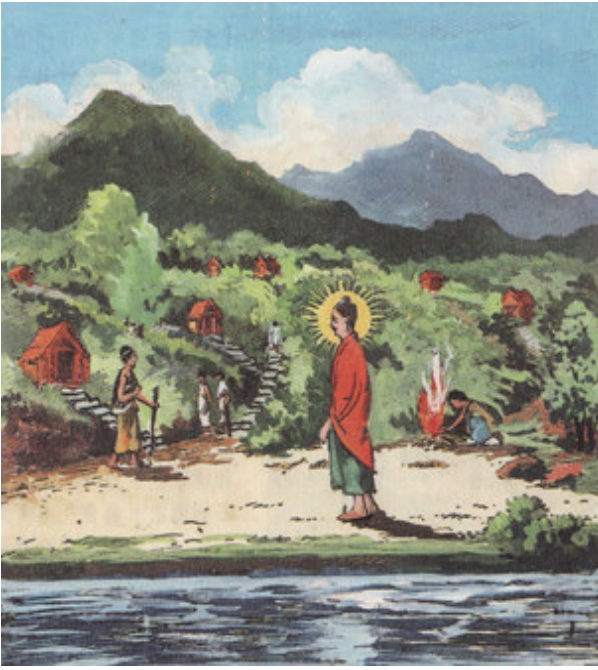
132. After hearing the Buddha preach, the rich man was very happy and he also took refuge in the Buddha-dharma, and he expressed his wish to be a Buddhist lay follower and follow life after life the Buddha-dharma. He then invited the Buddha and Yasas to his home on the next morning for an offering. Later, four of the best friends of Yasas also left home and became Buddhist bhiksus, and they, in turn, led fifty young men of noble families to become Buddhist bhiksus. Without the need of the Buddha's supervision, they all learned diligently and practiced strictly; and before long, they had all attained the stage of arhant.



133.Sau khi Đức Phậtthâu nhận sáu mươi tỳ kheo, Ngài triệu tập cuộc họp, chỉ dạy cho họ phương pháp truyền bá Phật pháp. Đức Phật nhắc nhở họ rằng: “Các tỳ kheo, ta đã thoát khỏi mọi ràng buộc của nhân thiên, và các vị cũng đã thoát khỏi ràng buộc đó. Giờ đây, quý vị nên đi truyền đạo khắp chốn để thiên hạ có cơ hội nhận được lợi ích của

Phật pháp và niềm an lành trong tâm như quý vị. Không nên đi cùng một đường. Hãy nhớ rằng quý vị nên truyền đạo tứ phương xa gần để đời sống của chúng sinh được thanh tịnh và an lạc. Trên thế gian, có nhiều người đang sống một cuộc đời thanh tịnh, ít phiền muộn và ít nhu cầu, nếu họ không có cơ hội nghe Phật pháp, họ sẽ mất một lợi lạc lớn lao. Những người này đã sẵn lòng chấp nhận Phật pháp, họ sẽ có cơ hội chứng hiểu Phật pháp một cách rõ ràng. Còn ta sẽ đi truyền đạo tại Uruvilva.”

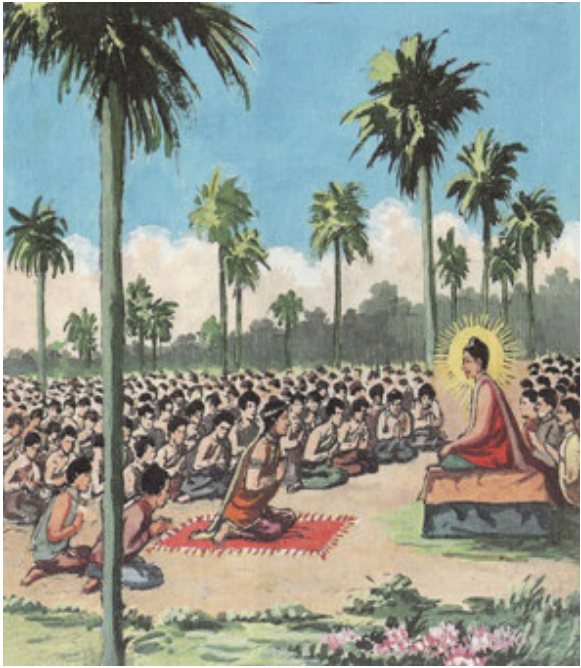
133. When the Buddha had sixty bhiksus among his disciples, he held a meeting directing the bhiksus to propagare the dharma. The Buddha said: “Bhiksus ! I have been released from all the bondages of mankind and devas, and you have been released also. Now you are going to propagare dharma in other places to give more people the chance of having the same benefit and happiness. No two of you should go the same way. Be sure to spread the dharma to all places far and near so that human life may be purified and brightened. There are people in the world who have light passion and little desire. To such people, missing the opportunity to hear dharma means great loss of benefit. These are people ready for dharma, and they will be able to understand it clearly. I myself will go out to preach at Uruvilva.”



134. Sau khi Đức Phật hướng dẫn sáu mươi tỳ kheo lần đầu tiên đi truyền đạo khắp bốn phương, Ngài cũng rời Lộc Uyển đi về hướng đông nam của thành phố Magadha, và đi tới làng Uruvilva. Đức Phật ở tại một nơi những người theo đạo cột tóc, đạo này có khoảng một ngàn đệ tử, người lãnh đạo là ba anh em họ Ca Diếp (Kasyapa). Để từ từ thay đổi tư tưởng

ngoại đạo tà kiến (đối với Pháp Phật) của họ, Đức Phật trực tiếp thuyết giảng giáo pháp căn bản giác ngộ cho ba anh em này. Sau khi nghe giảng, họ rất vui mừng và xin phép xuất gia để thành Tăng sĩ. Ba anh em Ca Diếp và một ngàn người theo đạo cột tóc sau này đều đắc A La Hán.

134. After the Buddha had sent out, for the first time, sixty of his arhant disciples to preach at various places, he left Mrgadava and journeyed toward Magadha in the southeast and finally arrived at Uruvilva village. He took up residence at the place of the knot-hair cult, a group of a thousand people, the leaders of whom were the three Kasyapa brothers. In order to break through their wrong views completely, the Buddha expounded to their leaders, basic Buddha-dharma which he had recently realized. After hearing the Buddha's sermon, they all were full of joy and made a request to leave home to become Buddhist monks. The three Kasyapa brothers and the thousand followers all became arhants later.



phát tâm trở thành con Phật.

135. Tiếp đó, Đức Phật dẫn các đệ tử A La Hán tới Vương Xá (Rajagrha) để làm tròn lời hứa với vua Bimbisara là tới thuyết pháp và hoá độ dân chúng ở Magadha. Khi tới Vương Xá, Đức Phật và các đệ tử tạm cư tại vườn Cây Đa; với lòng từ bi quảng đại, Ngài dùng mọi phương pháp giảng pháp cho Vua Bimbisara và dân chúng để họ thấu hiểu Pháp Phật và

135. Then the Buddha took his arhant disciples and went to Rajagrha to fulfill his promise to King Bimbisara to teach and enlighten the people of Magadha. Upon arriving at Rajagrha, Buddha and his disciples resided at Palm Garden; and with a fully compassionate heart, he preached in various ways to cause King Bimbisara and his people to comprehend and they expressed their own wish to be the Buddha's disciples.



để Phật và các đệ tử an cư. Từ đó về sau, Tịnh xá Trúc Lâm trở thành tu viện đầu tiên trong lịch sử Phật giáo.

136. Vua Bimbisara kể cho Đức Phật biết rằng, khi còn làm Thái tử, Ngài đã từng có nguyện vọng là mình sẽ trở thành vị vua đầu tiên nghe lời giảng pháp của Đức Phật, một bậc thầy đã đạt chánh quả. Giờ đây, tất cả nguyện vọng đã được thực hiện nên Ngài quyết định quy y tam bảo Phật, Pháp, Tăng, chính thức trở thành cư sĩ tại gia. Sau đó, vua biếu tịnh xá Trúc Lâm

136. King Bimbisara told the Buddha that when he was a crown prince, he had had the wish that besides being a king he would also be, someday, the first among all kings to hear the teaching of the Buddha, who had attained the supreme enlightenment. Now all his wishes had been realized, and so he decided to take refuge in the Buddha, the Dharma and the Sangha and formally become a gghapati (i.e., a Buddhist follower at home). Later he offered to donate Venuvana, a park in a bamboo grove, to the Buddha as a residence for the bhiksus. Hence Venuvana became the earliest monastery in Buddhist history.



chàng cúng.

137. Vào một buổi sáng, trên đường khát thực từ Tịnh xá Trúc Lâm tới Vương Xá, Đức Phật gặp một thanh niên, mình mẩy ướt đẫm, dường như chàng mới từ dưới nước lên, chàng đứng giữa đường, quì xuống, lạy cúng bốn phương đông, nam, tây, bắc; tiếp đó, chàng ngửng đầu lên cúng trời và quì xuống lạy đất. Sau đó, chàng rải hạt giống chung quanh nơi

137. One morning, on his way from Venuvana to Rajagrha to beg for his daily ration of food, the Buddha encountered a youth who was wet through and through, looking as if he had just emerged from water. The young man stood in the middle of the road and bowed one after the other to the east, south, west and north; then he raised his head and saluted heaven and at the last knelt down and saluted the earth. Then he cast grain in all the directions he had saluted.



nhiên lễ cúng của anh chưa hoàn toàn thể hiện ý định chân chính của phụ thân anh đâu.”

138. Đức Phật quan sát thanh niên hành lễ. Khi chàng cúng xong, Đức Phật hỏi lý do. Chàng trả lời rằng: “Tôi cúng theo lời di huấn của phụ thân khi ông qua đời; thực hành lễ cúng này để phòng ngừa tai nạn họa dữ đến từ mọi phía.” Sau khi nghe lời giải thích, Đức Phật nói cho chàng nghe thêm: “Rất tốt, anh đã trung thành thực thi lời di huấn của thân phụ, tuy

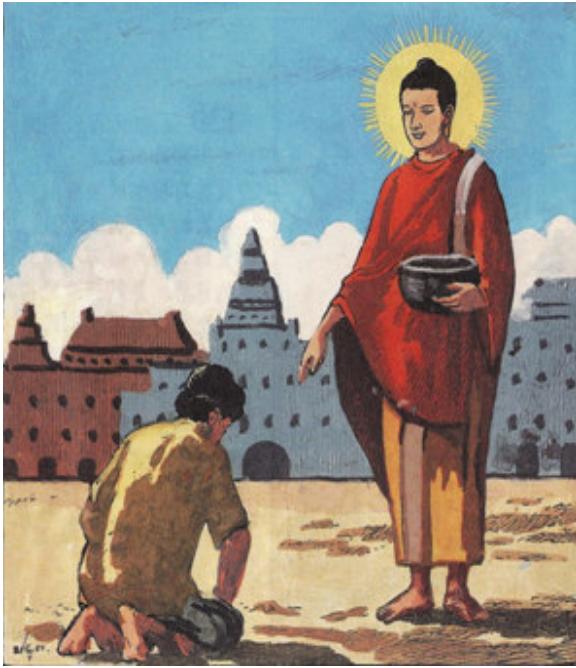
138. The Buddha watched the youth finishing his strange ritual in the thoroughfare and asked him why he did all these things. The youth replied that he observed according to the directions that his father had given him when he died and that the purpose of performing this ritual every morning was to prevent any evil thing from befalling him from any direction. After hearing his answer, the Buddha said to the youth: “It is very good that you can honestly follow your father’s last instruction ! But the real meaning of your father’s instructions and the ritual he wished you to observe is quite other than what you think.”



thánh.”

139. Phụ thân anh dạy anh vái hướng Đông rồi rắc hạt tức ông muốn dạy anh nên tôn kính và giúp đỡ những người anh mang ơn, tức là cha mẹ. Cúng hướng Nam, ông muốn dạy anh rằng: nên tôn kính và thiện đãi các vị ân sư; cúng phía Tây nghĩa là anh nên thương yêu và chăm sóc vợ con; cúng phía Bắc là anh nên cung kính Sa môn, người Bà La Môn và các thần

139. “Your father told you to salute the east and spread grain. What he really meant was that you should respect and support those who have shown kindness or any kind of favor to you_ that is, your parents. By saluting the south; you should understand that your father wanted you to be aware that you should respect and treat your teachers well. Saluting the west means loving and protecting your wife and children. Saluting the north means honoring your friends and relatives. By your saluting the heavens above, your father meant that you should pay reverence to Sramanas, Brahmanas and saints.”



140. Cúng đất dưới chân mình nghĩa là anh nên đối đãi với mọi người, mọi vật, ngay cả những sinh vật nhỏ nhắn, tầm thường với lòng từ bi. Phụ thân anh đã từng ý thức được những điều này, nên ông mới dạy anh thực hành lễ cúng này để ngăn ngừa ác nạn đến từ bốn phương xâm hại anh.” Tiếp đó, Đức Phật thuyết pháp cho thanh niên tên là Thiện sanh, những điều nên làm

cho mình và cho tha nhân, để chàng được sống vui vẻ và tinh tấn cho kiếp này và kiếp sau. Đức Phật còn dạy Thiện Sanh năm điều khác: Không sát sanh, không ăn cắp, không dâm dục, không nói láo và không ăn uống những gì làm cho con người say sưa mê muội. Những lời dạy này chính là ngũ giới mà mọi người đều biết.

140. To salute the earth below means treating others kindly, not only people, but also animals and the lowest creatures alike, without discrimination. Your father had all this in mind, so he told you to salute in this manner in order to prevent evil from falling upon you from any direction whatsoever.” The Buddha then expounded to the youth, whose name was Sujata, what one should do for himself and others in order to bring happiness and a better life to everybody now and in the future. The Buddha also instructed Sujata not to kill, not to steal, not to commit adultery, not to utter false speech, and not to partake of any intoxicant _that is, he gave him the well-known five precepts.



khó; phần cuối để phòng lúc tai nạn. Thiện Sanh chăm chú lắng nghe lời chỉ dẫn của Đức Phật, tiếp đó chàng xin Đức Phật nhận chàng làm đệ tử. Từ đó, suốt đời chàng cúng lộc phương theo lời dạy của Đức Phật.

141. Sau đó, Đức Phật khuyên chàng nên chăm chỉ làm lụng, dạy anh phương pháp giữ gìn tiền tài đã kiếm được. Đồng thời, Đức Phật còn dạy chàng: không nên tham lam, không nên dùng tài sản vì lợi ích riêng tư cho mình. Đức Phật dạy chàng chia tài sản ra làm bốn phần; một phần dùng để chu cấp cho gia đình; một phần dùng để sử dụng cho nghề nghiệp; một phần cho người nghèo

141. Afterwards the Buddha advised him to work and earn his living diligently, to take good care of the wealth he would amass, and at the same time, to avoid being avaricious and to use his wealth properly, not only for his own benefit. The Buddha instructed him to divide his money into four portions: one part should be used for the support of his family; one part for the expansion of his business; one part to help the poor and the needy people of society; and the remaining part should be saved for any emergency. Sujata listened reverently to the Buddha's instruction and later requested the Buddha to accept him as a disciple. For the rest of his life he saluted the six directions in the manner and with the understanding that the Buddha had taught him.



142. Khi Đức Phật tạm cư tại Vương Xá, gần đó có nhiều trường học ngoại đạo, trong đó có một thủ lĩnh nổi tiếng tên Samjaya Vairatiputra cũng ở gần đó. Ông này có khoảng hai trăm học trò, trong đó có hai người học trò xuất sắc là Upatisya và Kolita thường không vừa ý về bài giảng của thầy mình. Họ mong được học hỏi trí tuệ sâu xa hơn để đưa họ đến

con đường bất sinh bất tử. Họ thân với nhau và có trình độ tương đương nhau. Hai người hứa hẹn với nhau sẽ dùng sự thông minh và học thức cùng với mọi sự cố gắng của mình để tìm giải đáp về luật bất sinh bất tử. Nếu ai đắc quả trước thì sẽ cho người kia biết.

142. During the Buddha's sojourn in the vicinity of Rajagrha, there was a well-known master of one of the heretical schools, whose name was Samjayan Vairatiputra, living in the area. He had about two hundred pupils, and among them Upatisya and Kolita were the most learned. These two pupils, however, were not satisfied with what their master had taught them, and they hoped to learn that higher and more profound knowledge that leads to no birth and no death. They were the best of friends, and their education and knowledge were on the same level. So they made an agreement that each would try his best with his intelligence and training to search for the highest knowledge, and that as soon as one had found it, he would immediately inform the other.



143. Vào một buổi sáng trên đường tới Vương Xá, Upatisya gặp một Sa môn đang khát thực. Upatisya rất ngạc nhiên khi thấy cử chỉ của Sa môn này, mặc dầu đang khát thực nhưng Sa môn này có thái độ thanh thoát và trang nghiêm. Càng đi gần Sa môn, anh càng cảm thấy ngạc nhiên và tỏ lòng kính phục, vì diện mạo của vị Sa môn này tràn đầy niềm vui và

an tịnh. Chắc hẳn sa môn này đã thoát khỏi mọi niềm sợ hãi. Upatisya nghĩ: “Sa môn này chắc đã tìm được chân lý mà ta đang tìm kiếm, nếu không, thì ít ra ông ta cũng là đệ tử của một bậc thầy đã tìm được chân lý. Tôi ao ước muốn biết thầy của ông ta là ai và thầy ông ta đang dạy những gì. Tôi phải đi theo ông này, tôi nhất định tìm chân lý.”

143. One morning, as Upatisya was walking along the road toward Rajagrha, he saw a sramana holding out his food bowl. The manner of this Sramana was so elegant, neat, peaceful and serious, even when he was begging for food, that Upatisya was very much astonished. The nearer he approached to the sramana, the stronger became his wonder and, at the same time, his admiration, because he saw flowing from his countenance unlimited peace and happiness. Apparently this sramana had cut himself away from all fear. Upatisya thought: “This sramana must have found the ultimate truth that we are pursuing, or he must be, at least, a disciple of one who has found the ultimate truth. I am anxious to know who his master is and what his master teaches. I must follow him. I must find the truth !”



144. Upatisya tự nghĩ mình không nên làm phiền vị Sa môn, nhất là khi ông đang khát thực. Do đó ông đi theo sau một quãng xa cho đến khi vị Sa môn khát thực xong và ra khỏi Vương Xá. Khi đó, chàng mới bước tới chào Sa môn một cách cung kính như một người bạn thân quen biết từ lâu, chàng hỏi: “Thưa Thầy, thái độ Thầy rất an tịnh, diện mạo Thầy

rất thánh thiện, tôi xin Thầy cho biết sư phụ của Thầy là ai. Theo lời dạy của ai mà ngài xuất gia tu hành? Sư phụ Thầy đã dạy những gì?”

144. But Upatisya felt that it was improper to question him while he was begging for food, so he followed him at a distance until he had finished his daily begging and had left the city of Rajagrha. Then he came forward, reverently gave his regards as if he were talking to an old acquaintance, and then asked him : “ Venerable Master ! Your manner is so peaceful and your look so serene that I should really like to know who your teacher is. Under whose direction did you leave home and take up the pure life ? What is the name of your teacher and what did he teach you?”